

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 150/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2017

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Trực

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Bà: Nguyễn Thị Phương Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1991; (có mặt)

Nơi cư trú: Số 82, Ô 3, Khu M, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy K**, sinh năm 1992; (có mặt)

Nơi cư trú: Số 295, ấp M, xã A, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Xuân T trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy K đăng ký kết hôn vào ngày 12-3-2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012. Hôn nhân giữa chị T và anh K là tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị T, anh K sống bên gia đình anh K, hai bên chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K thay đổi tính tình, không lo làm ăn mà chỉ ăn chơi và có quan hệ bất chính với nhiều người phụ nữ khác, thường xuyên kiếm chuyện đánh đập, chửi bới chị. Hiện nay

chị đã về nhà cha mẹ ruột chị sinh sống nên vợ chồng đã ly thân nhau hơn một năm.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng đã cố gắng khắc phục nhưng không thành nên yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 05-4-2016, hiện cháu K đang sống với chị T. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Thảo vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với anh K, tiếp tục nuôi cháu K, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn, anh Nguyễn Duy K thống nhất lời trình bày của chị T về quá trình chung sống, con chung, tài sản và nợ chung. Nay anh K đồng ý ly hôn, đồng ý giao cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu K đủ 18 tuổi và lao động được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh K, giao cháu K cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về nợ chung, tài sản chung không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử chưa xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Xuân T và anh Nguyễn Duy K tranh chấp về việc ly hôn; chị T, anh K đều cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Xuân T và anh Nguyễn Duy K là hôn nhân hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12-3-2012. Sau khi kết hôn được một thời gian thì chị T và anh K phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại, anh K, chị T đã sống ly thân nhau nên tình cảm và đời sống chung của vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; Tại phiên tòa anh K đồng ý ly hôn và giao cháu

K cho chị T nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu K đủ 18 tuổi và lao động được. Mặc dù chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nhưng sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh K là không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện trên theo quy định tại Điều 55, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Xuân T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh K phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Xuân T. Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Nguyễn Xuân T và anh Nguyễn Duy K.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Duy K đồng ý giao cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 05-4-2016 cho chị Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Duy K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng đến khi cháu Nguyễn Tuấn K đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Nguyễn Duy K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Xuân T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 35334 ngày 30-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như chị T đã thi hành xong án phí.

Anh Nguyễn Duy K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND thị trấn Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Phương